

Số: 08/NQ-HĐND

Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách thành phố năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP, ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Sau khi xem xét Báo cáo số 216/BC-UBND, ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về quyết toán thu - chi ngân sách năm 2018; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2018 như sau:

| | | |
|---------------------------------------|-----------------|------|
| 1. Tổng thu ngân sách: | 637.519.854.092 | đồng |
| - Ngân sách trung ương hưởng: | 5.023.097.131 | đồng |
| - Ngân sách tỉnh hưởng: | 61.975.138.836 | đồng |
| - Ngân sách thành phố hưởng: | 570.521.618.125 | đồng |
| a) Thu ngân sách trên địa bàn: | 280.429.510.753 | đồng |
| Ngân sách thành phố hưởng | 213.431.274.786 | đồng |
| Trong đó: Ngân sách xã, phường hưởng: | 11.401.526.214 | đồng |
| Chi tiết các khoản thu như sau: | | |
| - Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý | 2.534.645.927 | đồng |
| - Thu thuế ngoài quốc doanh: | 124.245.118.120 | đồng |
| - Lệ phí trước bạ : | 32.704.344.867 | đồng |

| | | |
|--|------------------------|-------------|
| - Thuế bảo vệ môi trường | 275.125 | đồng |
| - Phí lệ phí: | 14.138.674.422 | đồng |
| - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: | 2.039.883.101 | đồng |
| - Thuế thu nhập cá nhân: | 14.626.814.343 | đồng |
| - Thu tiền sử dụng đất: | 80.920.458.916 | đồng |
| - Thu cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu NN: | 716.650.000 | đồng |
| - Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: | 395.988.847 | đồng |
| - Thu tại xã | 133.338.900 | đồng |
| - Thu khác ngân sách: | 7.973.318.185 | đồng |
| b) Các khoản huy động đóng góp: | 3.053.000.000 | đồng |
| c) Thu kết dư ngân sách | 586.286.537 | đồng |
| d) Thu chuyển nguồn | 103.461.486.802 | đồng |
| e) Thu trợ cấp ngân sách | 249.684.000.000 | đồng |
| f) Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách | 305.570.000 | đồng |
| 2. Tổng chi ngân sách | 570.458.370.405 | đồng |
| a) Chi đầu tư phát triển | 43.215.371.874 | đồng |
| - Chi đầu tư XDCBTT | 25.843.281.473 | đồng |
| - Chi đầu tư từ nguồn đấu giá đất | 17.272.090.401 | đồng |
| - Chi đầu tư phát triển khác | 100.000.000 | đồng |
| b) Chi thường xuyên | 425.826.486.220 | đồng |
| - Chi sự nghiệp kinh tế: | 102.972.295.137 | đồng |
| - Sự nghiệp môi trường: | 28.674.125.362 | đồng |
| - Sự nghiệp giáo dục: | 180.893.711.679 | đồng |
| - Sự nghiệp đào tạo | 3.408.709.000 | đồng |
| - Sự nghiệp y tế | 1.150.635.450 | đồng |
| - Sự nghiệp khoa học công nghệ | 551.200.000 | đồng |
| - Sự nghiệp phát thanh - Truyền hình | 2.214.995.000 | đồng |
| - Sự nghiệp văn hoá thông tin: | 4.232.470.364 | đồng |
| - Sự nghiệp thể thao: | 1.575.168.300 | đồng |
| - Chi đảm bảo xã hội: | 6.493.904.234 | đồng |
| - Chi quản lý hành chính: | 77.321.336.759 | đồng |
| - Chi an ninh: | 6.798.704.084 | đồng |
| - Chi quốc phòng: | 8.588.189.479 | đồng |
| - Chi khác ngân sách: | 951.041.372 | đồng |
| c) Chi hoàn trả ngân sách cấp trên: | 687.142.044 | đồng |
| d) Chi chương trình mục tiêu: | 1.630.514.000 | đồng |

| | |
|--------------------------------|---------------------|
| e) Chi chuyển nguồn ngân sách: | 99.098.856.267 đồng |
| - Ngân sách thành phố: | 88.144.602.837 đồng |
| - Ngân sách xã, phường: | 10.954.253.430 đồng |
| 3. Kết dư ngân sách: | 63.247.720 đồng |
| - Ngân sách thành phố: | 0 |
| - Ngân sách xã, phường: | 63.247.720 đồng |

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Điện Biên Phủ khoá V, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày hội đồng nhân dân thành phố thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Thành uỷ (b/c);
- TT. HĐND TP; UBND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại TP;
- Các ban HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, Ban, Đoàn thể TP;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.



Phạm Khắc Quân

